

Bản án số: 07/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 24/4/2024

“*V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Thúy;

2. Ông Nguyễn Văn Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 95/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 95/2024/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Rơ Châm H, sinh năm 2000

Địa chỉ: Làng N, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Có mặt

-Bị đơn: Anh Rơ Châm T, sinh năm 1997

Địa chỉ: Làng R, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2023, bản tự khai, tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Rơ Châm H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Rơ Châm H và anh Rơ Châm T tự nguyện tìm hiểu và được gia đình tổ chức đám cưới từ năm 2017, đến ngày 09/11/2018 chị với anh T mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Thời gian đầu vợ chồng chị chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 thì chị và anh T phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là anh T ham chơi, ít quan tâm tới vợ con, chị khuyên can thì anh T chửi bới và đánh đuổi chị ra khỏi nhà, ngoài ra anh T còn nhiều lần chửi bới gia đình chị. Từ năm 2021 đến nay chị và anh T sống ly thân, anh T về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau. Nay chị xét thấy không còn tình cảm với anh T, không thể quay về chung sống với nhau được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị Rơ Châm H và anh Rơ Châm T có 02 con chung là Rơ Châm T1, sinh ngày 24/6/2018 và Rơ Châm T2, sinh ngày 23/4/2020.

Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi trực tiếp cả 02 con chung, vì từ khi ly thân đến nay chị đang nuôi trực tiếp cả 02 con chung, anh T cũng không cấp dưỡng nuôi con, vì vậy chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Rơ Châm H không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, chị Rơ Châm H không có yêu cầu gì thêm.

Đối với bị đơn là anh Rơ Châm T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh T không đến Tòa án làm việc. Do đó, Tòa án không lấy được ý kiến của anh T đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị Rơ Châm H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Rơ Châm H và anh Rơ Châm T tự nguyện tìm hiểu và được gia đình tổ chức đám cưới từ năm 2017, đến ngày 09/11/2018 chị với anh T đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 81 do Ủy ban nhân dân xã xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai cấp. Nên hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng.

Quá trình chung sống, chị Rơ Châm H cho rằng anh Rơ Châm T ham chơi, ít quan tâm tới vợ con, chị khuyên can thì anh T chửi bới và đánh đuổi chị ra khỏi nhà, ngoài ra anh T còn nhiều lần chửi bới gia đình chị. Từ năm 2021 đến nay chị và anh T sống ly thân, anh T về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau. Vì vậy chị làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Quá trình

thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng và quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, nhưng anh T không lên Tòa án làm việc và không có ý kiến gửi cho Tòa án cho thấy anh T đã từ bỏ quyền lợi của mình, không muốn hàn gắn tình cảm với chị H và chính quyền địa phương cũng xác nhận chị H và anh T không chung sống với nhau từ năm 2021 đến nay. Từ những cơ sở đó, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị H và anh T đã thật sự lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị H là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh.

- Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là Rơ Châm T1, sinh ngày 24/6/2018 và Rơ Châm T2, sinh ngày 23/4/2020.

Ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi trực tiếp cả hai con chung.

Xét yêu cầu của chị H thấy rằng: Kể từ khi vợ chồng sống ly thân, chị H là người nuôi trực tiếp cả 02 con chung, chị H vẫn đảm bảo cho sự phát triển bình thường về mọi mặt của con. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án anh T không lên Tòa án làm việc, không trình bày ý kiến của mình. Do đó, căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con, nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung khác: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị Rơ Châm H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Rơ Châm H được ly hôn với anh Rơ Châm T.

-Về con chung: Giao hai cháu Rơ Châm T1, sinh ngày 24/6/2018 và Rơ Châm T2, sinh ngày 23/4/2020 cho chị Rơ Châm H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên có khả năng lao động hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Rơ Châm T không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị Rơ Châm H.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không

trực tiếp nuôi con làm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Buộc chị Rơ Chăm H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu án phí, lệ phí Tòa án số: 0007536 ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND h. Chư Păh;
- THADS h. Chư Păh;
- UBND xã Ia Sao;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Lê Thị Hòa